



Enhance your values

GLOBAL AUDITING

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

BẢN TIN NHANH

THÁNG 12, NĂM 2019

**19th Floor, Block A, Indochina Park Tower Bldg,
04 Nguyen Dinh Chieu Street, Dist 1, HCMC, Vietnam
Tel: (84-28) 62 998 263/64 - Fax: (84-28) 62 998 267
www.globalauditing.com ; Email: info@globalauditing.com**

I. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Công văn số 4670/TCT-KK ngày 13/11/2019 về việc kê khai thuế giá trị gia tăng (GTGT) tại chi nhánh

Trường hợp Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Hà Nội (Công ty) – trụ sở chính tại thành phố Hà Nội, có Chi nhánh tại thành phố Huế, Chi nhánh trực tiếp bán hàng, phát sinh doanh thu thì Chi nhánh thực hiện xuất hóa đơn và kê khai thuế GTGT cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp. Trước khi xuất hóa đơn, Chi nhánh thực hiện phát hành hóa đơn theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 37/2017/TT-BTC ngày 27/4/2017 của Bộ Tài chính.

Việc Công ty thực hiện kê khai và nộp thuế GTGT đối với hoạt động bán hàng, cung ứng dịch vụ của Chi nhánh tại trụ sở chính và việc Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế ra quyết định yêu cầu Chi nhánh phải nộp 2% tạm tính trên doanh thu chịu thuế GTGT 10% phát sinh tại thành phố Huế đều là chưa đúng theo quy định.

Đối với số thuế Chi nhánh đã không kê khai theo quy định, Cục Thuế thành phố Hà Nội hướng dẫn Công ty xác định lại, đồng thời xác nhận với Công ty và Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế về nghĩa vụ thuế của Chi nhánh.

Căn cứ nghĩa vụ thuế nêu trên, Chi nhánh thực hiện nộp thuế theo quy định. Số thuế phải nộp của Chi nhánh được bù trừ với số thuế đã truy thu theo Quyết định số 3874/QĐ-CT của Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế. Trường hợp số thuế phải nộp lớn hơn số thuế đã truy thu thì Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế yêu cầu Chi nhánh phải nộp bổ sung và tính tiền chậm nộp theo quy định; trường hợp số thuế phải nộp nhỏ hơn số thuế đã truy, nếu đáp ứng điều kiện là số nộp thừa thì được xử lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 33 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

Công văn số 4559/TCT-DNL ngày 06/10/2019 về thuế suất thuế GTGT khi lập hóa đơn thuê tàu biển chạy tuyến quốc tế

Trường hợp Công ty Cổ phần vận tải dầu khí Hà Nội đi thuê tàu biển của Chủ tàu (là doanh nghiệp trong nước) để chạy tuyến quốc tế thực hiện nhận bàn giao tàu ở nước ngoài hoặc nhận bàn giao tàu ở trong nước thì khi xuất hóa đơn tiền cước thuê tàu, Chủ tàu lập hóa đơn áp dụng thuế suất thuế GTGT 100% theo quy định.

Đối với nhiên liệu trên tàu:

- Trường hợp giao tàu tại cảng biển ngoài Việt Nam và nhiên liệu có nguồn gốc tại nước ngoài: Nếu Doanh nghiệp cho thuê tàu có hợp đồng mua bán nhiên liệu với các công ty cung cấp nhiên liệu tại nước ngoài, có hồ sơ chứng minh nhiên liệu được giao, nhận ở nước ngoài và có chứng từ thanh toán qua ngân hàng của Doanh nghiệp cho thuê tàu thanh toán cho công ty bán nhiên liệu tại nước ngoài, chứng từ thanh toán qua ngân hàng giữa Doanh nghiệp cho thuê tàu với Pvtrans HN đối với lượng nhiên liệu trên tàu thì khi bàn giao tàu cho Pvtrans HN, Doanh nghiệp cho thuê tàu lập hóa đơn cho Pvtrans HN đối với phần nhiên liệu tồn trên tàu áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%.
- Trường hợp giao nhận tàu biển tại cảng biển ngoài Việt Nam nhưng nhiên liệu có nguồn gốc tại Việt Nam thì toàn bộ lượng nhiên liệu bàn giao áp dụng theo hướng dẫn tại Điểm a Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC; trường hợp không đảm bảo điều kiện tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC thì áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.
- Trường hợp giao nhận tàu tại cảng biển Việt Nam đối với lượng nhiên liệu tồn trên tàu có nguồn gốc trong nước hay từ nước ngoài thì khi bàn giao tàu cho Pvtrans HN thuê, chủ tàu lập hóa đơn thuế suất thuế GTGT 10% theo quy định.

II. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Công văn số 4641/TCT-DNNCN ngày 12/11/2019 về thuế TNCN đối với tiền lương làm thêm giờ

Căn cứ ý kiến tham gia của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tại công văn số 4038/LĐTBOXH-PC ngày 16/9/2019: Khi tính tiền lương làm thêm giờ cần xác định số giờ làm thêm được phép tính theo quy định của pháp luật lao động: Tối đa không quá 200 giờ trong 01 năm; trường hợp đặc biệt không quá 300 giờ trong 01 năm theo quy định tại điều 106 Bộ Luật Lao động năm 2012. Trường hợp làm thêm vượt quá định mức cho phép nêu trên là hành vi vi phạm pháp luật.

Căn cứ quy định hiện hành và ý kiến nêu trên của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thì phần thu nhập từ tiền lương, tiền công do làm việc ban đêm, làm thêm giờ được trả cao hơn so với mức tiền lương, tiền công tính theo ngày làm việc bình thường cho số giờ làm thêm không vượt quá mức quy định tại Điều 106 của Bộ luật Lao động được miễn thuế thu nhập cá nhân.

Công văn số 4741/TCT-DNNCN ngày 19/11/2019 về vướng mắc về miễn thuế thu nhập cá nhân đối với khoản bồi thường về đất

Tại Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 111/2013/TT-BTC về hướng dẫn Các khoản thu nhập được miễn thuế như sau:

“3. Sửa đổi, bổ sung điểm n khoản 1 Điều 3

n.3) Thu nhập từ bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là tiền bồi thường, hỗ trợ do Nhà nước thu hồi đất, kể cả các khoản thu nhập do các tổ chức kinh tế bồi thường, hỗ trợ khi thực hiện thu hồi đất theo quy định.

Căn cứ để xác định thu nhập từ bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc thu hồi đất, bồi thường tái định cư và chứng từ chi tiền bồi thường.”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty tự thoả thuận bồi thường về đất cho hộ gia đình, cá nhân theo hình thức Hợp đồng chuyển nhượng Hợp đồng thoả thuận bồi thường không được phê duyệt của cơ quan nhà nước cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật thì khoản thu nhập của hộ gia đình, cá nhân nhận được là các khoản bồi thường, hỗ trợ về đất của các Công ty không thuộc đối tượng được miễn thuế TNCN.

III. QUẢN LÝ THUẾ

Công văn số 4651/TCT-CS ngày 12/11/2019 về nguyên tắc thực hiện miễn, giảm tiền thuê đất

Trường hợp Công ty TNHH Hoàn Cầu Long An được UBND tỉnh Long An cho thuê đất (theo quyết định số 1361/QĐ-UBND ngày 26/4/2018; Quyết định số 2181/QĐ-UBND ngày 29/6/2018; Quyết định số 2659/QĐ-UBND ngày 6/8/2018), mục đích sử dụng đất: đất rừng sản xuất, giao thông, thủy lợi. Ngày 14/11/2018, UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định số 4209/QĐ-UBND về việc cho phép Công ty TNHH Hoàn Cầu Long An chuyển mục đích sử dụng đất; mục đích sử dụng đất: thực hiện dự án xây dựng sân golf Hoàn Cầu Long An. Do vậy, trường hợp Công ty TNHH Hoàn Cầu Long An không phải trường hợp dự án đầu tư gắn với việc cho thuê đất mới nên không thuộc đối tượng xem xét miễn tiền thuê đất.

Ngoài ra, theo quy định tại Khoản 4 Điều 15 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 thì ưu đãi đầu tư đối với các đối tượng quy định tại các điểm b, c và d khoản 2 Điều 15 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 thì không áp dụng đối với dự án đầu tư kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt.

Công văn số 4707/TCT-CS ngày 18/11/2019 về hóa đơn điện tử

Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ có hiệu lực thi hành từ ngày 11/1/2018. Trong thời gian từ ngày 01/11/2018 đến ngày 31/10/2020, Cơ quan thuế chưa thông báo doanh nghiệp chuyển đổi để sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định số 119/2018/NĐ-CP thì các cơ sở kinh doanh vẫn sử dụng hóa đơn theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP.

Hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, Thông tư số 39/2014/TT-BTC và Thông tư số 32/2011/TT-BTC thì thời điểm lập hóa đơn điện tử thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 Nghị định 51/2010/NĐ-CP và hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC. Hóa đơn điện tử phải đảm bảo có đầy đủ các nội dung bắt buộc (bao gồm cả chữ ký điện tử của người bán) theo hướng dẫn tại Điều 6 Thông tư số 32/2011/TT-BTC thì được xác định là hóa đơn hợp pháp.

Hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 119/2018/NĐ-CP và thông tư số 68/2019/TT-BTC thì thời điểm lập hóa đơn điện tử thực hiện theo hướng dẫn tại điểm e Khoản 1 Điều 3 và Điều 4 Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30/9/2019 của Bộ Tài chính.

Công văn số 4731/TCT-CS ngày 19/11/2019 về việc công khai Thông báo phát hành hoá đơn của Người nộp thuế trên trang thông tin điện tử ngành Thuế

Để không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Người nộp thuế và trong thời gian Tổng cục Thuế sửa đổi Quy trình quản lý hoá đơn, Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế, Chi cục Thuế các tỉnh, Thành phố giao Trưởng Phòng/bộ phận Tuyên truyền – Hỗ trợ Người nộp thuế chịu trách nhiệm thực hiện tiếp nhận kiểm tra và đăng tải Thông báo phát hành hoá đơn của Người nộp thuế lên trang thông tin điện tử ngành Thuế trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế nhận được thông báo phát hành hoá đơn của Người nộp thuế đáp ứng đầy đủ các nội dung theo quy định của Thông tư số 39/2019/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ và Thông tư số 37/2017/TT-BTC ngày 27/4/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính.

Quy định về danh mục phế liệu tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất, kinh doanh chuyển khẩu tại Thông tư số 27/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công thương

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2024 và thay thế Thông tư số 41/2018/TT-BCT ngày 06/11/2018, ban hành danh mục phế liệu tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất, kinh doanh chuyển khẩu bao gồm: thạch cao, xỉ, giấy loại, bìa loại, phế liệu bông, thủy tinh vụn,...

IV. VỀ LAO ĐỘNG VÀ BẢO HIỂM

Quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động tại Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020, quy định mức lương tối thiểu vùng áp dụng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp như sau:

- Vùng II: 3.920.000 đồng/tháng;
- Vùng III: 3.430.000 đồng/tháng;
- Vùng I: 4.420.000 đồng/tháng;
- Vùng IV: 3.070.000 đồng/tháng

Danh mục địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu thuộc vùng I, vùng II, vùng III và vùng IV được quy định tại

Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Việc áp dụng mức lương tối thiểu vùng phải đảm bảo không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm công việc giản đơn nhất và cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm công việc phải qua học nghề, đào tạo nghề

LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ :

Nguyễn Duy Vũ

Tổng Giám Đốc

Phụ trách Dịch vụ
Tư vấn thuế

Tel: +84 28 62 888 682

Vu.nd@globalauditing.com

Trần Minh Tuấn

Phó Tổng Giám Đốc

Tư vấn thuế

Tel: +84 28 62 998 263

Tuan.tm@globalauditing.com

Lê Duy Ngọc

Phó Tổng Giám Đốc

Tư vấn thuế

Tel: +84 28 62 998 263

Ngoc.ld@globalauditing.com

Nguyễn Thiện Tính

Trưởng Phòng

Tư vấn thuế

Tel: +84 28 62 998 264

Tinh.nt@globalauditing.com

GLOBAL AUDITING

19th Floor, Block A, Indochina Park Tower Bldg,

04 Nguyen Dinh Chieu Street, Dakao Ward, Dist 1, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 62 998 263/64 - Fax: (84-28) 62 998 267

Hot line: (84-28) 918 70 85 72

Homepage: www.globalauditing.com;

Email: info@globalauditing.com

© Mọi thông tin trên đây đều là thông tin chung không đưa ra cho bất kỳ trường hợp cụ thể của bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào. Chúng tôi cố gắng cung cấp thông tin chính xác và cập nhật nhất một cách có thể, tuy nhiên chúng tôi không thể đảm bảo rằng những thông tin này còn chính xác lúc đến tay người đọc hay trong tương lai. Bất cứ ai cũng không nên dựa trên thông tin ở đây để áp dụng vào một trường hợp cụ thể nào đó nếu không được sự tư vấn tham khảo từ các chuyên gia và cơ quan ban ngành.